

Bản án số: **32/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh

Ông Trương Quốc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 736/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974.

Đều có HKTT: Tổ dân phố R, phường BG, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chị T có mặt, anh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo thủ tục chung tại UBND phường BG, Hà Đông ngày 13/9/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở số nhà 7, đường Giang Chính, Tổ Dân phố R, phường BG, Hà Nội. Quá trình chung

sống kể từ khi kết hôn, anh Q thường xuyên rượu chè về gây sự đánh đập vợ con, không hề có trách nhiệm với gia đình vợ con. Tài sản trong nhà cũng bị anh Q bán hết dần.

Sự việc này kéo dài diễn ra thường xuyên, gia đình chồng, hàng xóm đều biết nhưng không ai khuyên bảo được anh Q. Nhiều lần bị anh Q đánh chị đã phải lên Công an phường trình báo nhờ can thiệp. Anh Q cũng hứa hẹn sửa chữa nhưng sau đó vẫn tiếp tục những việc làm tương tự. Sau khi lấy nhau chị mới biết trước đó anh Q từng đi tù nhiều lần. Thời gian chung sống chị chịu đựng khổ cực với mong muốn anh Q thay đổi, tu chí làm ăn nhưng anh Q không thay đổi mà ngày càng tệ hơn. Không thể chịu đựng nổi, từ ngày 01/5/2020 chị đã mang con về nhà ngoại ở Cụm 5, xóm Mới, Phường Nghĩa, xã P, huyện CM, Hà Nội sinh sống.

Đến nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 23/8/2014, hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung vì con chung còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của mẹ. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị T xin tự nguyện nộp án phí theo quy định.

Anh Q trình bày: Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên chị T đi làm nhiều mà không để giành được tiền bạc gì. Thi thoảng anh ra ngoài uống rượu về vợ chồng có cãi chửi nhau. Từ tháng 5/2020 vợ chồng đã ly thân không ở cùng nhau. Anh không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi con. Nếu chị T vẫn nhất quyết ly hôn thì anh tôn trọng ý kiến của chị T và đồng ý ly hôn. Anh đồng ý giao chị T nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000 đồng mỗi tháng để chị T nuôi con. Về tài sản chung của vợ chồng anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xin trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nếu anh Q tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con thì chị cũng đồng ý. Anh Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ

tổ tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q; giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T 1.000.000 đồng mỗi tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc anh chị có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố R, phường BG, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh Q là đúng thẩm quyền theo loại việc, theo cấp tòa án và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo thủ tục chung tại UBND phường BG, Hà Đông ngày 13/9/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày: quá trình chung sống, anh Q thường xuyên rượu chè về gây sự đánh đập vợ con, không hề có trách nhiệm với gia đình vợ con. Sự việc kéo dài và tái diễn nhiều lần ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống vật chất và tinh thần của chị. Từ tháng 5/2020, chị đã phải mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống không thể chung sống với anh Q.

Anh Q đồng ý ly hôn nếu chị T nhất quyết xin ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã tồn tại kéo dài, đến nay chị T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị kiên quyết xin ly hôn anh Q, anh Q đồng ý ly hôn. Căn cứ vào Điều 56

Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Văn Q.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 23/8/2014, hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi con chung. Anh Q nhất trí và tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T 1.000.000 đồng mỗi tháng nên cần ghi nhận.

[5] Về tài sản, nợ chung của vợ chồng: Anh chị không có đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Văn Q.

Xử chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 23/8/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T 1.000.000 đồng mỗi tháng kể từ tháng 01/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc anh chị có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009691 ngày 28/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hòa